

BÁO CÁO
Tổng kết công tác năm 2023
và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

PHẦN I
KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2023

Ngay từ đầu năm, Sở Tài chính đã tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình công tác của HĐND, UBND tỉnh trên cơ sở triển khai các Nghị quyết của Chính phủ.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, suy thoái kinh tế đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, tác động của chính sách tiền tệ, lãi suất tăng, tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, nợ đọng các khoản thu liên quan tới đất đai tại dự án khu đô thị, khu dân cư thực hiện bằng nguồn vốn ngoài ngân sách... Những khó khăn, thách thức này đã, đang tác động mạnh mẽ đến việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung, công tác thu và điều hành cân đối thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh nói riêng. Trước tình hình đó, Sở Tài chính đã tích cực tham mưu thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, thực hiện điều hành thu - chi ngân sách linh hoạt, góp phần duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và đạt được một số kết quả nổi bật, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác phân bổ và điều hành dự toán thu, chi ngân sách

Sở Tài chính đã tham mưu Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh ban hành, triển khai nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành thu ngân sách. Kết quả chỉ đạo thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước địa phương năm 2023 như sau:

1.1. Về thu ngân sách nhà nước

a) Số liệu thu ngân sách trên địa bàn

Ước thu ngân sách tại địa bàn đến 31/12/2023 đạt: 5.638 tỷ đồng, đạt 91,6% so với dự toán Trung ương giao; đạt 80,5% dự toán địa phương giao; bằng 68,2% so với thực hiện cùng kỳ năm trước¹, trong đó:

¹ Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2023 HĐND tỉnh giao thu tại địa bàn là 7.000 tỷ đồng; Trung ương giao: 6.152 tỷ đồng.

- Thu cân đối ngân sách đạt: 4.972 tỷ đồng, đạt 84,4% dự toán Trung ương giao; đạt 76,4% dự toán địa phương giao, bằng 61,7% so với thực hiện cùng kỳ năm trước².

- Thu thuế xuất nhập khẩu đạt: 666 tỷ đồng, đạt 251,5% dự toán Trung ương giao, đạt 133,3% dự toán địa phương giao, bằng 312,9% so với cùng kỳ năm trước.

b) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương

Trong năm, Bộ Tài chính đã bổ sung kinh phí kịp thời theo dự toán, cũng như các khoản ngoài dự toán, các khoản chế độ tăng thêm và các chính sách về an sinh xã hội theo chế độ quy định.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Dự toán chi NSNN năm 2023, HĐND tỉnh quyết định là 14.354 tỷ đồng. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện đến 31/12/2023: 15.616 tỷ đồng, đạt 117,2% dự toán Trung ương giao, đạt 108,7% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 125,1% so với năm trước. Nguyên nhân tăng cao do một số chính sách, chế độ thay đổi, tăng lương cơ sở lên mức từ 1.8 triệu đồng, phụ cấp y tế tăng thêm và một số chính sách khác. Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển

Chi ước đạt 8.191 tỷ đồng, bằng 137,3% dự toán Trung ương giao, bằng 124,4% dự toán địa phương giao (bao gồm thanh toán kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang và nguồn bổ sung từ nguồn vượt thu, dự phòng ngân sách các cấp, nguồn bổ sung...).

b) Chi thường xuyên

Đến 31/12/2023, đạt 7.370 tỷ đồng, bằng 103,4% dự toán Trung ương giao, bằng 99,5% dự toán địa phương giao. Năm 2023 điều hành chi ngân sách cơ bản theo tiến độ dự toán; công tác quản lý, điều hành chi ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán HĐND tỉnh giao. Tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

c) Chi trả nợ do chính quyền địa phương vay

- Số dư các khoản vay nợ đến 31/12/2022:	516.978 triệu đồng
- Số đã thực hiện trả nợ theo cam kết:	65.344 triệu đồng
- Kế hoạch vay trong năm:	344.700 triệu đồng
- Dự kiến rút vay đến 31/12/2023:	178.467 triệu đồng
- Dự kiến dư nợ đến 31/12/2023:	707.539 triệu đồng

² Trong đó có các khoản thu ước thực hiện đạt cao so với cùng kỳ năm ngoái như: Thu DNNN ĐP: 132,7%; thu ngoài quốc doanh: 136,5%; phí, lệ phí: 108,9%; thu BVMT: 131,7%; tiền khoáng sản: 206,2%; thu khác: 110,9%; thu XSKT: 137,7%; thu từ XNK: 312,9%.

Một số khoản thu chỉ đạt dưới 50% so với cùng kỳ có: thu từ DN đầu tư nước ngoài, thu tiền thuê đất, thu tiền cấp đất, thu tiền sử dụng khu vực biển. Còn lại các khoản thu khác đạt từ 60-100%

d) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính

Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính hàng năm 46.281 triệu đồng, theo dự toán Chính phủ giao. Số dư quỹ năm 2022 chuyển sang là 26.320 triệu đồng, trong năm bổ sung Quỹ từ dự toán 46.281 triệu đồng, bổ sung quỹ từ nguồn kết dư năm 2021, số tiền 19.013 triệu đồng, bổ sung từ nguồn vượt thu 2021 số tiền 45.300 triệu đồng.

e) Chi dự phòng ngân sách

Nguồn dự phòng thuộc dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 giao đầu năm là 309.446 triệu đồng, trong đó dự phòng ngân sách cấp tỉnh 176.697 triệu đồng, dự phòng ngân sách cấp huyện 132.736 triệu đồng. Trong năm, UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo hạn chế sử dụng nguồn dự phòng để bù hụt thu ngân sách, đảm bảo khả năng cân đối ngân sách (gồm chi hỗ trợ thiệt hại do bệnh dịch, chi lấp đật cụm đền điều khiển tín hiệu giao thông, kinh phí phục vụ diễn tập...).

g) Chi vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu và kinh phí các CTMTQG

Năm 2023, Trung ương giao bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các dự án , nhiệm vụ; bổ sung thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ và bổ sung vốn thực hiện các Chương trình MTQG với tổng dự toán là 2.586 tỷ đồng. Thực hiện đạt 65,68% dự toán Trung ương giao.

1.3. Đánh giá công tác thu - chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

Năm 2023, mặc dù suy thoái kinh tế ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, UBND tỉnh đã chỉ đạo tích cực và quyết liệt các ngành, các cấp với nhiều giải pháp đồng bộ, linh hoạt để đảm bảo cơ bản kế hoạch đã xây dựng. Về công tác điều hành chi ngân sách đã theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính, đảm bảo kịp thời mọi hoạt động của các cấp các ngành và các cơ quan, đơn vị; tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đặc biệt kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh, hạn hán và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

Cân đối ngân sách địa phương năm 2023 được đảm bảo, các khoản vay nợ đến hạn được trả kịp thời. Điều hành chi ngân sách cơ bản theo dự toán, đảm bảo kịp thời mọi hoạt động của các cấp các ngành và các cơ quan, đơn vị; tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đặc biệt kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh, hạn hán và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

Tuy nhiên, do tình hình suy thoái kinh tế, thị trường bất động sản trầm lắng, thu ngân sách năm 2023 dự kiến không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Sở Tài chính đã tham mưu nhiều biện pháp đẩy mạnh thu, tiết kiệm chi, tham mưu chủ động nguồn lực bù đắp hụt thu ngân sách, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách trên địa bàn tỉnh những tháng cuối năm nhằm đảm bảo cân đối thu - chi năm

2023.

2. Công tác tham mưu ban hành VBQPPL

Sở Tài chính đã phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn áp dụng trên địa bàn. Tham mưu HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết có tính chất định kỳ hàng năm như: Nghị quyết về tổng quyết toán ngân sách nhà nước, công khai dự toán, quyết toán ngân sách.... Ngoài ra, Sở Tài chính đã tham mưu ban hành một số chính sách, chế độ áp dụng trên địa bàn, trong đó:

Các văn bản đã trình ban hành

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 17 Nghị quyết
- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 14 Quyết định

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Công tác tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách địa phương được Sở Tài chính quan tâm, đặc biệt các quy định về chế độ, chính sách trên các lĩnh vực tài chính - ngân sách, phí, lệ phí, giá dịch vụ và các chế độ đặc thù trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, lao động thương binh và xã hội, BHXH... góp phần đảm bảo cho công tác quản lý tài chính NS chặt chẽ, hiệu quả đồng thời đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển KTXH của địa phương.

3. Công tác tham mưu giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ Sở Tài chính

3.1. Công tác quản lý tài chính các lĩnh vực

a) Công tác quản lý tài chính hành chính sự nghiệp

- Phối hợp với các Sở góp ý xây dựng các nghị quyết của các sở, ngành và góp ý các dự thảo thông tư quyết định, kế hoạch chương trình của Bộ ngành, cấp có thẩm quyền, các quy chế, đề án, kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh công văn đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý tài chính, ngân sách.

- Phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch cải cách tài chính công năm 2023 tỉnh Quảng Bình; tham gia ý kiến hoặc trình phân bổ các khoản chi chung; cấp kinh phí bổ sung cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đột xuất và nhập dự toán khi Quyết định được UBND tỉnh ban hành; trả lời các kiến nghị của cử tri về lĩnh vực tài chính ngân sách trước các kỳ họp Quốc hội khóa XV, HĐND tỉnh khóa XVIII; báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đánh giá tình hình thực hiện gửi Bộ Tài chính.

- Tham mưu trình UBND tỉnh cấp kinh phí bổ sung cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ phát sinh đột xuất, cấp thiết; thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nhiệm vụ mua sắm được quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu.

b) Công tác quản lý tài chính đầu tư

- Tổng số vốn Chính phủ giao được giải ngân ước thực hiện đến 31/12/2023:

4.393/5.492 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 80% so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

- Công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành có nhiều chuyển biến về chất lượng, thời gian. Đã tiến hành các thủ tục thẩm tra, quyết toán các công trình ước đến 31/12/2023 đạt: 165 công trình, giá trị đề nghị quyết toán trên: 3.087 tỷ đồng, giảm chi và thu hồi cho ngân sách: 2,8 tỷ đồng theo quy định.

- Tham mưu báo cáo UBND tỉnh về khả năng hụt thu ngân sách năm 2024 ảnh hưởng đến nguồn kinh phí bố trí trong dự toán cho đầu tư công; thẩm định nguồn vốn, chủ trương và dự án đầu tư theo quy định; xử lý các vướng mắc và đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện báo cáo theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021

Tham gia Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư và góp ý dự án đầu tư, theo quy định; xử lý vướng mắc trong công tác quản lý vốn đầu tư XDCB; báo cáo công tác quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành và tham mưu Lãnh đạo Sở chuyển nguồn vốn các công trình XDCB.

c) Công tác quản lý tài chính doanh nghiệp

Năm 2023 đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của 09 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước; phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2023 và trình phê duyệt đánh giá mức độ hiệu quả hoạt động của kiểm soát viên, người quản lý doanh nghiệp, tình hình đầu tư vốn nhà nước các công ty do UBND tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu và báo cáo Bộ Tài chính theo đúng thẩm quyền.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quyết toán kinh phí sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022, hướng dẫn về đơn giá nước thô tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi và quyết toán kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên năm 2022 của Công ty LCN Bắc Quảng Bình và Công ty LCN Long Đại; rà soát việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết; phối hợp cho ý kiến về phân chia cổ tức năm 2022 đối với các công ty cổ phần có phần vốn nhà nước; tham mưu mua sắm tàu Công ty cổ phần Quản lý đường sông.

- Phối hợp Sở Lao động TB và XH thẩm định quỹ tiền lương, tiền thưởng của các doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý; tổng hợp các báo cáo về doanh nghiệp; đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình khả năng bảo toàn vốn chủ sở hữu và đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn và phát huy hiệu quả vốn góp của Công ty cổ phần Việt Trung; báo cáo tình hình phê duyệt, kết quả triển khai Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp theo Quyết định số 360/QĐ-TTg của TTCP; Cho ý kiến về đề xuất của Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình xin chủ trương phối hợp nghiên cứu phương án hợp tác đầu tư để tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải không nguy hại; báo cáo tình hình triển khai công tác cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN.

3.2. Công tác quản lý giá, phí, lệ phí; tài sản công

a) Công tác quản lý giá, phí, lệ phí

Sở Tài chính đã phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện tốt công tác

quản lý giá; cung cấp thông tin về giá, thẩm định giá mua sắm hàng hoá, tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp kịp thời, đúng quy định cho các ngành, đơn vị; thẩm định phương án giá các loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định, cung cấp thông tin về hàng hóa, tài sản; thực hiện định giá trong tổ tụng theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra, phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự tỉnh thực hiện định giá và xử lý tài sản tịch thu sung quỹ tại cơ quan nhà nước

Tham mưu cho Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh thực hiện thẩm định các dự án theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường; tham mưu UBND tỉnh giá xử lý rác thải sinh hoạt tại các huyện, thành phố; phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý vướng mắc về bồi thường cây trồng đối với Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3; Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong thực hiện dự án đường cao tốc Bắc-Nam phía Đông đi qua địa phận tỉnh Quảng Bình; tham mưu UBND tỉnh về việc giá dịch vụ xử lý phế thải xây dựng của Bãi xử lý phế thải xây dựng huyện Quảng Trạch.

b) Công tác quản lý tài sản công

- Trong năm 2023, đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện sắp xếp 222 cơ sở nhà, đất các cơ quan, đơn vị HCSN trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính

- Thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Quyết định số 4645/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, trong năm 2023 đã tham mưu UBND tỉnh điều chuyển 05 xe ô tô từ đơn vị thừa đến đơn vị thiếu và trình UBND tỉnh cho thanh lý 17 xe ô tô của các cơ quan, đơn vị theo đúng thẩm quyền; thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, đã trình UBND tỉnh chủ trương mua xe ô tô của 08 đơn vị, địa phương thuộc tỉnh quản lý.

- Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, Quản lý thị trường, Công an tỉnh xử lý hàng tịch thu với số thu 6.412 triệu đồng, thực hiện nộp ngân sách tỉnh số tiền 4.307 triệu đồng; chủ trì, phối hợp với cơ quan thi hành án tỉnh xử lý 49 vụ án có tài sản sung công quỹ và thu nộp vào tài khoản tạm giữ 488 triệu đồng.

- Trình UBND tỉnh xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản đã được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các loại tài sản; tham mưu tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biếu, tặng, tài trợ.

- Tổ chức kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ

quan, tổ chức, đơn vị năm 2023 theo Công văn số 5783/BTC-QLCS ngày 01/3/2023 của Bộ Tài chính và Công văn số 1474/UBND-TH ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại 43 đơn vị.

3.3. Công tác thanh tra, quyết toán, kiểm toán

- Đã hoàn thành và ban hành Kết luận 05 cuộc thanh tra theo kế hoạch. Nội dung thanh tra về công tác thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn NSNN; công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình; việc chấp hành các quy định pháp luật về phí, lệ phí, giá; Công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí, đầu tư mua sắm tài sản và thực hiện nghĩa vụ đối với NSNN; Việc chấp hành các quy định của pháp luật về kế toán; thanh tra công tác chi trả một số chế độ, chính sách.

Qua thanh tra phát hiện sai phạm: 4.501 triệu đồng, trong đó kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước 3.611 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 890 triệu đồng. Số tiền đã thu hồi 3.447 triệu đồng (đạt 95,45%).

- Lập báo cáo quyết toán NSDP tỉnh QB gửi KTNN khu vực II theo yêu cầu; cung cấp tài liệu, số liệu phục vụ Đoàn Kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2022; phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương và KTNN KV II chuẩn bị phiên giải trình thực hiện kiến nghị kiểm toán từ niên độ 2012-2021.

- Hoàn thành thẩm tra quyết toán ngân sách địa phương năm 2022; quyết toán thu, chi ngân sách các cơ quan, đơn vị và các tổ chức sử dụng ngân sách. Kiến nghị xuất toán tại 10 đơn vị, số tiền: 1.826 tỷ đồng chi sai nhiệm vụ hoặc sai chế độ tại các cơ quan, đơn vị.

- Tình hình công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở cơ quan: Trong năm 2023, không có công dân trực tiếp đến Sở Tài chính để kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hoạt động của CCVC, NLD trong cơ quan và tại các đơn vị thụ hưởng ngân sách; chỉ nhận được 01 đơn kiến nghị, khiếu nại của cá nhân, đơn đã được Sở Lao động Thương binh và xã hội trả lời theo quy định nên Thanh tra Sở lưu đơn; 01 đơn chưa đúng thẩm quyền, Sở đã hướng dẫn người khiếu nại liên hệ cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

3.4. Công tác tin học và dịch vụ tài chính công

Thực hiện cấp mã số QHNS, mã số XDCCB một cách nhanh chóng, hiệu quả và đúng quy định, đẩy mạnh công tác cấp MSQHNS theo hình thức dịch vụ công mức độ 4, đã thực hiện cấp 1.166 mã số QHNS, trong đó tiếp nhận và xử lý 1028 hồ sơ cấp mã bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến, chiếm tỷ lệ 88%, quá trình xử lý đảm bảo về tiến độ thời gian, không có hồ sơ nào còn tồn đọng chưa giải quyết. Tiến hành đóng 169 mã số ĐVQHNS theo đề nghị của Kho bạc Nhà nước huyện Minh Hóa.

Đã tổ chức 17 lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật chế độ, chính sách cho hơn 1.200 học viên là Chủ tài khoản và kế toán các đơn vị sự nghiệp, các BQL

dự án đầu tư; chủ tài khoản UBND cấp xã. Tổ chức thêm 03 lớp cho 402 học viên với tổng kinh phí 363 triệu đồng từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023. Cung cấp dịch vụ tài chính công cho các cơ quan đơn vị và các lớp liên kết đào tạo nghiệp vụ, ứng dụng phần mềm, cung cấp biên lai với doanh thu: 1.293 triệu đồng.

- Phối hợp với Công ty cung cấp phần mềm C&T và các đơn vị có liên quan thực hiện gói thầu “*Gia hạn bản quyền phần mềm theo dõi dự toán thu chi và quyết toán NSNN từ Tabmis cho các đơn vị cấp tỉnh và xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2023*” cho Sở Tài chính và các Phòng TC-KH cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh và xã phường, thị trấn trên địa bàn³; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kết nối mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, Nhà nước; phối hợp với các đơn vị tổ chức hội thảo “*Chuyển đổi số trong quản trị tài chính Nhà nước*” nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu Tài chính thống nhất toàn tỉnh theo đáp ứng mục tiêu Chuyển đổi số ngành tài chính trong Chiến lược tài chính đến năm 2030 tại Quyết định 368/QĐ-TTg của Chính phủ và Kế hoạch chuyển đổi số theo Quyết định 1484/QĐ-BTC của Bộ Tài chính.

- Quản lý và vận hành hệ thống hạ tầng thông tin, cập nhật dữ liệu vào các hệ thống thông tin: Kho dữ liệu thu - chi NSNN, Báo cáo thống kê Sở Tài chính, ứng dụng công khai NSNN, CSDL danh mục dùng chung, CSDL văn bản pháp quy, CSDL quốc gia về giá, Quản lý đăng ký tài sản công, Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn, Hệ thống quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 và Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030 của Sở Tài chính; trình ban hành quyết định phê duyệt Hồ sơ cấp độ An toàn thông tin đối với “*Hệ thống thông tin Sở Tài chính và các hệ thống thành phần*”.

3.5. Công tác tổ chức cán bộ và các công tác khác

a) Công tác cán bộ

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi, thay đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện quy trình chuyển đổi vị trí công tác 04 công chức; Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên cho 08 công chức; nâng lương trước thời hạn cho 03 công chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; nâng các loại phụ cấp, vượt khung cho 07 công chức; cử nhiều lượt công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính, quản lý nhà nước.

b) Công tác quản trị, hành chính, tổng hợp

³ Cụ thể: “*Gia hạn phần mềm Điều hành và quyết toán ngân sách phiên bản Web cho Cơ quan Tài chính năm 2023*” cho Sở Tài chính và 08 Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố; “*Gia hạn bản quyền phần mềm theo dõi dự toán thu chi và quyết toán NSNN từ Tabmis cho 310 đơn vị cấp tỉnh và xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2023*”; “*Gia hạn phần mềm Quản lý tài sản công trực tuyến cho 230 đơn vị HCSN cấp tỉnh thuộc tỉnh Quảng Bình năm 2023*”; “*Gia hạn phần mềm kế toán cho 151 đơn vị UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2023*”; Triển khai duy trì, nâng cấp phần mềm kế toán Hành chính sự nghiệp DAS cho 924 đơn vị HCSN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Tổ chức Hội nghị công chức, viên chức, người lao động năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023. Thực hiện công tác báo cáo theo yêu cầu đảm bảo kịp thời, bao gồm: công tác cải cách hành chính, công tác cán bộ, công tác thi đua khen thưởng, các báo cáo liên quan đến các ngành, lĩnh vực khác.

- Thực hiện lấy phiếu tín nhiệm cán bộ theo Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị và Kế hoạch số 113-KH/TU, ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kế hoạch số 2392/KH-STC ngày 19/7/2023 của Sở Tài chính về lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

- Tiếp tục giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh trên hệ thống một cửa của tỉnh theo quy định. rà soát và tiến hành Xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC bổ sung mới trong lĩnh vực Quản lý Công sản gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thực hiện quản lý và sử dụng nguồn kinh phí văn phòng theo đúng chế độ quy định và quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo chi kịp thời tiền lương, tiền thưởng, các chế độ thai sản, nghỉ phép của cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Công tác văn thư đảm bảo chặt chẽ, đã cập nhật kịp thời văn bản đi và đến phục vụ cho công tác tra cứu, tìm kiếm văn bản của lãnh đạo và các phòng chuyên môn; tiếp nhận, xử lý văn bản và thực hiện gửi nhận văn bản điện tử hoàn toàn thông qua đường mạng đối với các văn bản theo quy định tại Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh nhằm tăng cường công tác cải cách hành chính và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

c) Công tác thi đua khen thưởng

- Thực hiện ký kết giao ước và phát động phong trào thi đua giữa Chuyên môn với Công đoàn, tổ chức đăng ký thi đua và tổng kết công tác thi đua năm 2023 đảm bảo kịp thời đúng quy định.

- Triển khai hướng dẫn công tác đánh giá bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm 2023 đảm bảo tiến độ, trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn theo quy định.

d) Công tác quốc phòng, an ninh

- Xây dựng kế hoạch nội bộ, tham mưu UBND tỉnh các văn bản về diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự năm 2023. Tham gia huấn luyện dân quân tự vệ năm 2023 đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục

- Công tác bảo vệ cơ quan, bảo vệ tài sản, tài liệu, phòng chống cháy nổ, giữ gìn an ninh trật tự được tăng cường, không để xảy ra mất mát tài sản, tài liệu, cháy nổ trong cơ quan.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Sở Tài chính xác định rõ vai trò và nhiệm vụ trọng tâm, tập trung chỉ đạo các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên theo dõi đánh giá tình hình kịp thời tham mưu các giải pháp phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn trong điều hành quản lý tài chính - ngân sách.

Cải cách hành chính nhất là cải cách tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức được đẩy mạnh, gắn vào vị trí việc làm cụ thể, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vì vậy chất lượng tham mưu được nâng cao trong giải quyết những khâu khó việc mới. Tăng cường nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ thông qua hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện 100% nhiệm vụ trên phần mềm QLVB, gửi, nhận văn bản điện tử và ký số.

Tuy nhiên bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Việc bố trí một số nhiệm vụ chi cho các sở, ngành chưa đảm bảo, chưa đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình thực hiện sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư được UBND tỉnh phê duyệt bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn chậm (gồm 73 cơ sở nhà đất)

- Công tác phối hợp giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở, giữa các sở, ban, ngành đôi lúc chưa cao, chưa đồng bộ, một số nội dung phối hợp chất lượng chưa đảm bảo.

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Năm 2023, do suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tình hình thế giới ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu ngân sách trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn không đạt các chỉ tiêu đề ra. Sở Tài chính đã tham mưu nhiều biện pháp đẩy mạnh thu, tiết kiệm chi 6 tháng, 9 tháng, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách trên địa bàn tỉnh những tháng cuối năm. Sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh phục hồi chậm, nhiều doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn do tác động của chính sách tiền tệ, lãi suất tăng. Thu ngân sách gặp nhiều khó khăn do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng làm ảnh hưởng đến nguồn thu; công tác lập, xây dựng và triển khai kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm; một số dự án chưa đem lại hiệu quả kinh tế xã hội và thu ngân sách.

- Các cơ sở nhà, đất sau khi UBND tỉnh phê duyệt, các cơ quan, đơn vị đang thực hiện trích đo lại diện tích, thuê tư vấn xác định giá khởi điểm. Một số cơ sở nhà đất phải chờ thực hiện bổ sung kế hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng đất năm 2024. Mặt khác theo phản ánh của các cơ quan, đơn vị, một số cơ sở nhà đất gặp vướng mắc về quy hoạch sử dụng đất của các địa phương (quy hoạch đất hiện tại là đất trụ sở cơ quan HCSN) nên chưa thể hoàn thành thủ tục bán.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Tập trung rà soát, đánh giá kỹ, khắc phục ngay những hạn chế, tồn tại, cần bám sát, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính

phủ về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2023; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiều giải pháp tăng cường nguồn thu, gắn với linh hoạt trong quản lý, điều hành chi ngân sách. Điều hành dự toán NSNN năm 2024 tích cực, chủ động, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính. Tiếp tục tham mưu chỉ đạo tích cực và quyết liệt các ngành, các cấp với nhiều giải pháp đồng bộ, linh hoạt nâng cao hiệu quả công tác thu. Về công tác điều hành chi ngân sách đã theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính, đảm bảo kịp thời mọi hoạt động của các cấp các ngành và các cơ quan, đơn vị.

3.2. Đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, nhất là đối với các khu đất đấu giá thuộc đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, khu dân cư tập trung. Triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm chi thường xuyên những khoản không cần thiết; tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển quỹ đất, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị. Tiếp tục rà soát, thanh tra, kiểm tra tiến độ thực hiện các công trình, dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chưa thực hiện dự án, còn nợ tiền thuê đất hoặc sử dụng đất sai mục đích giải quyết các vướng mắc về GPMB các dự án trọng điểm của tỉnh.

3.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc cấp dưới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân, hoàn thành phân bổ dự toán, phê duyệt dự toán và thực hiện khoản chi; rà soát, kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân nhanh, còn thiếu vốn.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Năm 2024 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cần tạo được bứt phá để hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh trong nước, thế giới tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, khó lường biến động không ngừng, khó khăn và thuận lợi đan xen. Để phấn đấu phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đã đạt được trong những năm qua và khẩn trương, kiên quyết khắc phục những hạn chế, bất cập, quyết tâm nỗ lực hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 của ngành, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách.

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh⁴, Sở Tài chính cụ thể hóa và triển khai thực hiện, cụ thể như

⁴ Báo cáo số 377/BC-UBND ngày 15/11/2023 về kết quả thực hiện THPTK, CLP năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Báo cáo số 381/BC-UBND ngày 17/11/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; số 214/BC-UBND ngày 14/7/2023 báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024 tỉnh QB; số 407/BC-UBND ngày 30/11/2023 về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 417/BC-UBND ngày 01/12/2023 báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2023 và xây dựng dự toán NSNN

sau:

1. Phân đầu thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu và các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu của Chính phủ, tính năm 2024

1.1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ưu tiên, thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng để tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, sản xuất kinh doanh, chú trọng tháo gỡ khó khăn đối với thị trường đất động sản, đầu tư công từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; mức tăng trưởng thu tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn, trên cơ sở tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế.

1.2. Phân đầu tham mưu hoàn thành một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, đảm bảo tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 7,0 - 7,5%; thu ngân sách trên địa bàn đạt 6.100 - 6.300 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 31.000 tỷ đồng.

2. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thu, tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh

2.1. Tiếp tục siết chặt kỷ luật kỷ cương, tăng cường công tác quản lý, điều hành tài chính - ngân sách, tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách; tập trung kiểm chế lạm phát, phòng chống tham nhũng trong sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh. Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 đảm bảo cân đối đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh các khoản chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi có nhiệm vụ và thật sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện lồng ghép các chính sách, tiết kiệm triệt để các khoản chi ngay từ khâu phân bổ dự toán và thực hiện dự toán; giảm tối đa các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi NSNN trong trường hợp thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Thường xuyên rà soát tài khoản tạm thu, tạm giữ để chuyển nộp NSNN đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nợ đọng XDCB, không để phát sinh nợ đọng mới. Đẩy mạnh công tác quyết toán và xử lý vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành; đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện kết luận của thanh tra, kiểm toán, quyết toán ngân sách các năm, cơ bản hoàn thành trong năm 2024.

2.2. Huy động và đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KTXH. Tiếp tục phối hợp các sở, ngành tập trung thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, GPMB và giải ngân các dự án, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm của tỉnh (Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Quảng Bình...), Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 2, đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới và Di sản thiên nhiên thế giới VQG Phong Nha - Kẻ Bàng; phấn đấu đảm bảo tỷ lệ thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực, tham mưu tổ chức sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy hoạch, đề án đã phê duyệt; giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác cổ phần hóa một số đơn vị sự nghiệp công theo đề án, kế hoạch đã phê duyệt. Tạo cơ chế nhằm đa dạng hóa các loại hình liên doanh, liên kết giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp ngoài công lập nhằm nâng cao số lượng và chất lượng cung ứng dịch vụ công.

3. Thực hiện điều hành công tác quản lý giá, phí và lệ phí và tài sản công có hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện các dự án thương mại, việc xác định giá đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất; thực hiện sắp xếp tài sản công có hiệu quả góp phần tăng thu trên địa bàn

3.1. Tăng cường công tác quản lý giá cả, thị trường, phối hợp chặt chẽ phòng chống, phát hiện và xử lý nghiêm nạn buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất kinh doanh hàng giả. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá, phí, lệ phí và tài sản công. Công khai thông tin về giá và điều hành giá để tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với các mặt hàng quan trọng, thiết yếu phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá. Công khai thông tin về giá, điều hành giá để tạo sự đồng thuận trong xã hội.

3.2. Tiếp tục đẩy mạnh nguồn thu từ nguồn cấp quyền sử dụng đất, đề ra các giải pháp đồng bộ để chỉ đạo triển khai thực hiện tốt, trong đó tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai nhanh các dự án nhà ở thương mại, các dự án phát triển quỹ đất; đẩy nhanh tiến độ trong việc xác định giá đất cụ thể, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, nhất là đối với các khu đất đấu giá thuộc đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lời đặc biệt, có lợi thế trong việc sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ, có lợi thế để xác định giá khởi điểm.

Thực hiện sắp xếp lại trụ sở làm việc, phương tiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức; thực hành tiết kiệm trong mua sắm tài sản công tại các đơn vị thụ hưởng và các cấp ngân sách.

4. Đẩy mạnh quản lý các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện thoái vốn, tăng cường hoạt động quản lý của chủ sở hữu, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động

4.1. Tiếp tục đẩy mạnh việc thoái vốn nhà nước trong các DNNN đã cổ phần hoá theo đề án, kế hoạch đã phê duyệt. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện lộ trình thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá thuộc diện Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần, vốn góp theo đề án kế hoạch đã phê duyệt, đảm bảo việc triển khai theo đúng lộ trình đã được phê duyệt. Tăng cường chức năng quản lý, giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý tài chính nhà nước và của chủ sở hữu nhà nước, thực hiện công khai minh bạch kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

4.2. Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNN theo hướng tiết kiệm chi phí, tối đa lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thực hiện công khai minh bạch kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai minh bạch; thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện tốt thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, trong đó chú trọng việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn⁵; công khai minh bạch, đẩy mạnh cải cách hành chính và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan; siết chặt kỷ luật kỷ cương nâng cao công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước. Tăng cường công tác công khai minh bạch thông tin để tạo điều kiện cho nhân dân giám sát về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan đơn vị; Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý gắn THPT, CLP với công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THPT, CLP.

6. Tăng cường các giải pháp thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, môi trường số; phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin ngành tài chính

6.1. Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại tỉnh Quảng Bình; thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 về Chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

⁵ Công văn số 2250/UBND-TH ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh về việc đăng ký nghị quyết năm 2024 của HĐND tỉnh; Chương trình công tác của Sở Tài chính tại Công văn số 3584/CV-VP ngày 01/11/2023 V/v đề xuất nội dung đăng ký đưa vào Chương trình làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh năm 2024 và đăng ký nội dung Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của UBND tỉnh

của tỉnh Quảng Bình.

- Tập trung triển khai các Nghị quyết, kế hoạch, dự án về chuyển đổi số nhằm đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi, thúc đẩy các nền tảng số; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, CCVC, NLD Sở Tài chính, tham mưu tích cực các giải pháp nâng cao các chỉ số PAPI, PAR – Index, SIPAS, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

6.2. Đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; tăng cường quản lý, đảm bảo hệ thống hạ tầng truyền thông ngành Tài chính vận hành thông suốt, kịp thời phục vụ cho nhiệm vụ chuyên môn của ngành. Xây dựng phương án, phối hợp với các đơn vị cung cấp tiến hành bảo trì các phần mềm; xây dựng các ứng dụng phục vụ công tác quản lý.

Hoàn thành chỉ tiêu chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; 100% chỉ tiêu theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị; đẩy mạnh thực hiện công tác tổ chức cán bộ, quản trị hành chính, tổng hợp

Tiếp tục rà soát để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng Đề án Vị trí việc làm theo chủ trương của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội, hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan; việc thực hiện các quy định về trách nhiệm người đứng đầu; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động

- Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; phát động Đợt thi đua đặc biệt Kỷ niệm 420 năm hình thành tỉnh Quảng Bình (1604 - 2024); 75 năm ngày Quảng Bình quật khởi (15/7/1949-15/7/2024) và 35 năm ngày tái lập tỉnh (01/7/1989 - 01/7/2024) Chủ đề thi đua: “Phát huy truyền thống quê hương "Hai giỏi", quyết tâm thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng Kỷ niệm 420 năm hình thành tỉnh Quảng Bình (1604 - 2024); 75 năm ngày Quảng Bình quật khởi (15/7/1949 - 15/7/2024) và 35 năm ngày tái lập tỉnh (01/7/1989 - 01/7/2024); 80 năm ngày thành lập ngành Tài chính Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng, cập nhật chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực tài chính, ngân sách; Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đúng định kỳ, đúng đối tượng.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội nơi công sở và nơi cư trú. Tổ chức các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao,

vệ sinh môi trường và tích cực tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; quản lý chi tiêu nội bộ chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí, có hiệu quả và bảo đảm các chính sách, chế độ cho CC, người lao động theo quy định.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Long

Phụ lục số 01**CÔNG TÁC THAM MUỖ BAN HÀNH VĂN BẢN QPPL**

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số: /BC-STC ngày / /2023 của Sở Tài chính)

Nghị quyết 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/03/2023 Ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh QB;

Nghị quyết 43/2023/NQ-HĐND ngày 24/03/2023 Quy định chế độ hỗ trợ hằng tháng đối với đảng viên thuộc Đảng bộ tỉnh Quảng Bình được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên;

Nghị quyết 45/2023/NQ-HĐND ngày 24/03/2023 Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Nghị quyết 46/2023/NQ-HĐND ngày 24/03/2023 bãi bỏ một số Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định về mức thu học phí

Quy định về hỗ trợ tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CT MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Nghị quyết 50/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 về mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Nghị quyết 53/2023/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Nghị quyết 54/2023/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết số 61/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021- 2025

Nghị quyết số 60/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Bãi bỏ một số nội dung

của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Nghị quyết số 63/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định lộ trình và mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Hới.

Quyết định 01/2023/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu.

Quyết định 11/2023/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Quyết định 12/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Quyết định 13/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Quyết định 19/2023/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc quy định mức khoán chi phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Quyết định về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

Phụ lục số 02
BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
(Phụ lục kèm theo Báo cáo số: /BC-STC ngày / /2023 của Sở Tài chính)

Số TT	Chi tiêu	TH đến tháng 31/12/2022	Dự toán năm 2023		Thực hiện đến 31/12/2023 trên địa bàn	So sánh tỷ lệ (%) theo thực hiện		
			TW	ĐP		TW 23	ĐP 23	Cùng kỳ
I	Thu tại địa bàn (1+2)	8,261,343	6,152,000	7,000,000	5,638,708	91.66	80.55	68.25
1	Thu nội địa (1.1+1.2)	8,048,332	5,887,000	6,500,000	4,972,057	84.46	76.49	61.78
1.1	Thu cân đối ngân sách	8,048,332	5,887,000	6,500,000	4,972,057	84.46	76.49	61.78
1.1.1	Thu DNNN TW	186,297	180,000	180,000	157,445	87.47	87.47	84.51
1.1.2	Thu DNNN ĐP	82,232	79,000	79,000	109,192	138.22	138.22	132.79
1.1.3	Thu từ DN có vốn ĐTNN	140,564	370,000	370,000	68,244	18.44	18.44	48.55
1.1.4	Thu ngoài QĐ	664,504	780,000	780,000	907,415	116.34	116.34	136.56
1.1.5	Thu thuế trước bạ	358,389	390,000	390,000	240,055	61.55	61.55	66.98
1.1.6	Thuế sử dụng đất phi NN	14,860	8,000	10,000	14,618	182.73	146.18	98.37
1.1.7	Thu tiền thuê đất	458,743	224,000	335,000	109,572	48.92	32.71	23.89
1.1.8	Thuế thu nhập cá nhân	306,564	380,000	380,000	218,135	57.40	57.40	71.15
1.1.9	Phí và lệ phí	226,922	230,000	230,000	247,200	107.48	107.48	108.94
	- Trung ương	35,463	30,300	30,300	36,199	119.47	119.47	102.08
1.1.10	Thu tiền cấp đất	4,954,799	2,500,000	3,000,000	2,071,129	82.85	69.04	41.80
1.1.11	Thuế chuyển quyền SDD					-	-	-
1.1.12	Thuế bảo vệ môi trường	300,033	465,000	465,000	395,325	85.02	85.02	131.76
1.1.13	Thu tiền khai thác khoáng sản	34,936	37,000	37,000	72,043	194.71	194.71	206.21
	- Trung ương	15,066	15,000	15,000	22,786	151.91	151.91	151.24
1.1.14	Thu khác	228,371	170,000	170,000	253,362	149.04	149.04	110.94
	- Phạt ATGT	34,405			49,023			142.49
1.1.15	Thu từ quỹ đất công ích và...	23,288	14,000	14,000	23,471	167.65	167.65	100.79
1.1.16	Thu xổ số kiến thiết	56,696	55,000	55,000	78,084	141.97	141.97	137.73
1.1.17	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia	8,486	2,000	2,000	4,118	205.90	205.90	48.53
1.1.18	Thu tiền sử dụng khu vực biển	2,648	3,000	3,000	2,648	-	-	-
2	Thu từ XNK	213,011	265,000	500,000	666,651	251.57	133.33	312.97
-	PHẦN CHI							
-	TỔNG CHI NSDP	12,479,049	13,316,579	14,354,579	15,616,248	117.27	108.79	125.14
A	Tổng chi cân đối	12,479,049	13,316,579	14,354,579	15,616,248	117.27	108.79	125.14
I	Chi đầu tư phát triển	5,296,218	5,964,701	6,581,397	8,191,089	137.33	124.46	154.66
1	Chi xây dựng cơ bản	5,296,218	3,378,325	4,154,604	8,191,089	242.46	197.16	154.66
1.1	Vốn tập trung trong nước		478,625	478,625				
1.2				24,050				
1.3	Vốn thu từ tiền sử dụng đất		2,500,000	2,827,229				
-	Dự kiến đầu tư hạ tầng các dự án tạo quỹ đất							
-	Bổ sung vốn ĐT XD CB							
1.4	Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết		55,000	55,000				

1.5	Chi đầu tư từ nguồn vượt thu năm 2022			425,000				
1.6	Chi từ nguồn bội chi NSDP		344,700	344,700				
2	Hỗ trợ doanh nghiệp							
3	Chi vốn CTMT và CTMT QG		2,586,376	2,426,793				
II	Chi thường xuyên	7,180,056	7,124,548	7,400,816	7,370,768	103.46	99.59	
1	Chi Quốc phòng	241,601		206,700	262,224			
2	Chi An ninh và trật tự, an toàn xã hội	81,755		60,146	83,968			
3	Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2,677,208	3,235,170	3,235,170	3,027,603	93.58	93.58	
3	Chi SN Y tế	560,604		548,998	673,358			
4	Chi khoa học - công nghệ	16,967	25,175	30,608	35,207	139.85	115.03	
5	Chi Văn hóa, TTDL	124,482		85,915	126,802			
6	Chi SN phát thanh- Truyền hình	43,135		36,553	27,920			
7	Chi bảo vệ môi trường	121,355		174,120	119,289			
8	Chi các hoạt động kinh tế	1,111,725		974,509	907,388			
9	Chi QLHC-Đảng, Đoàn thể	1,626,834		1,304,355	1,585,331			
10	Chi đảm bảo xã hội	503,649		512,016	472,487			
11	Chi khác ngân sách	70,741		52,136	49,191			
12	Dự phòng hụt thu cân đối			100,000				
13	Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương			79,590				
III	Chi dự phòng ngân sách		207,330	309,466				
IV	Chi bổ sung quỹ DTTC	1,000	1,000	1,000	46,281			
V	Chi trả nợ vay gốc và lãi vay	1,775	19,000	61,900	8,110			
B	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN							
C	Bội thu ngân sách địa phương							